

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 387/2021/HSST
Ngày 27 tháng 8 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hải

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành

2. Bà Nguyễn Thị Thuý Mai

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thuý Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên. Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 411/2021/HSST ngày 05 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 411/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Trung K, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 16/5/1998; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Liên Đông, Xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Phạm Văn Thái (Đã chết); Con bà Vũ Thị Thêm (Đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 0122007 ngày 20/7/2021 của Công an thành phố Thái Nguyên, xử phạt K số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” ngày 21/5/2021 tại tổ 10, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/5/2021 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.
(Có mặt tại phiên tòa).

** Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1986, trú tại: Xóm N, xã L, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Nông Văn D, sinh năm 1989, Tổ 20, phường P, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

* Người làm chứng: Ông Phạm Văn Kh, sinh năm 1963, trú tại: Tổ 10, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 13/5/2021, Phạm Trung K một mình đi bộ đến một cửa hàng bán xe máy trên đường Bắc Sơn lấy được một chiếc thang tre dài khoảng 6m, sau đó mang đến trước nhà ông Phạm Văn Khuê (sinh năm 1963, HKTT: Tổ 16, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, với mục đích để trộm cắp tài sản. Do căn nhà của ông Khuê đang xây thêm tầng 2 và tầng 3 nên không có cửa, K đã dựng thang lên bờ bê tông tầng hai rồi trèo lên mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Do trời tối, nên K đã dùng bật lửa chuẩn bị trước, đốt miếng xốp có sẵn tại đó lấy ánh sáng tìm tài sản. Sau khi tìm tầng 2 không thấy có tài sản gì, K đi lên tầng 3 thấy 02 (hai) máy đục bê tông, 02 (hai) máy cắt cầm tay, 01 (một) máy khoan bê tông là tài sản của anh Nông Văn D (Sinh năm 1989, HKTT: Tổ 20, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên) và 01 (một) máy cắt gạch, 01 (một) máy khoan bắn vít, 01 (một) máy cắt cầm tay là tài sản của anh Nguyễn Văn N (Sinh năm 1986, HKTT: Xóm Ngọc Lâm, xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên). Anh D và anh N hiện đang thi công xây dựng nhà cho ông Khuê. Sau khi phát hiện thấy tài sản, K chuyển làm 03 lượt xuống đất, trong đó 05 máy để trong bao tải, 03 máy K cầm ở tay. Sau khi lấy được tài sản, K khai mang đến cửa hàng mua bán phế liệu thuộc tổ 16, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên bán cho anh Nguyễn Văn Phẩm (Sinh năm 1975) và vợ là chị Nguyễn Thị Chung (Sinh năm 1974), cùng HKTT: Thôn Thu Thủy, xã Sơn Thu, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, được số tiền 600.000 đồng. Số tiền này K đã sử dụng để tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện mất tài sản, anh Nông Văn D và Nguyễn Văn N đã đến Công an phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên trình báo.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 173 ngày 6/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Thái Nguyên kết luận giá trị của các tài sản như sau: 01 (một) máy đục bê tông, màu nâu, nhãn hiệu KinKo, đã qua sử dụng, máy vẫn hoạt động bình thường, có giá trị là 450.000 đồng; 01 (một) máy đục bê tông, màu xanh, nhãn hiệu Hugong, đã qua sử dụng, máy vẫn hoạt động bình thường, có giá trị là 450.000 đồng; 02 (hai) máy cắt cầm tay, màu xanh, nhãn hiệu DongCheng, công suất 750W, đã qua sử dụng, máy vẫn hoạt động bình thường, có giá trị là 350.000 đồng; 01 (một) máy khoan bê tông, màu đỏ, nhãn hiệu Kintec, đã qua sử dụng, máy vẫn hoạt động bình thường, có giá trị là 500.000 đồng; 01 (một) máy cắt gạch, màu xanh, nhãn hiệu Dekton (100mm Dekton), công suất 1400W, đã qua sử dụng, máy vẫn hoạt động bình thường, có giá trị là 350.000 đồng; 01 (một) máy khoan bắn vít nhãn hiệu Martec MT605, công suất 450W, chưa qua sử dụng, máy vẫn hoạt động bình thường, có giá trị là 250.000 đồng; 01 (một) máy cắt cầm tay, màu xanh (không rõ nhãn hiệu, công suất), đã qua sử dụng, máy vẫn hoạt động bình thường. Hội đồng định giá tài sản từ chối định giá do không xác định được thông số kỹ thuật, không có hóa đơn chứng từ mua bán, không có tài sản tương tự để đối chiếu. Tổng giá trị các tài sản trên là 2.350.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Trung K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai nhận của K phù hợp lời khai người bị hại, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, dữ liệu Camera nơi xảy ra vụ trộm cắp tại nhà ông Phạm Văn Khuê và các tài liệu khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra anh Nông Văn D yêu cầu bồi thường số tiền 1.400.000 đồng; anh Nguyễn Văn N yêu cầu bồi thường số tiền 1.600.000 đồng. Hiện K chưa bồi thường được.

Vật chứng của vụ án là: 01 (một) máy đục bê tông, màu nâu, nhãn hiệu KinKo, đã qua sử dụng, máy vẫn hoạt động bình thường; 01 (một) máy đục bê tông, màu xanh, nhãn hiệu Hugong, đã qua sử dụng; 02 (hai) máy cắt cầm tay, màu xanh, nhãn hiệu DongCheng, công suất 750W, đã qua sử dụng; 01 (một) máy khoan bê tông, màu đỏ, nhãn hiệu Kintec, đã qua sử dụng; 01 (một) máy cắt gạch, màu xanh, nhãn hiệu Dekton (100mm Dekton), công suất 1400W, đã qua sử dụng; 01 (một) máy khoan bắn vít nhãn hiệu Martec MT 605, công suất 450W, chưa qua sử dụng; 01 (một) máy cắt cầm tay, màu xanh (không rõ nhãn hiệu, công suất), đã qua sử dụng; 01 thang tre, dài khoảng 6m, đã qua sử dụng; 01 chiếc bát lửa đã qua sử dụng. Hiện những tài sản trên không thu hồi được. 01 đôi dép màu đỏ, trên mỗi dép đều in 2 hình tam giác màu đen và ghi chữ "POPULAR". Hiện được chuyển đến bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Tại bản Cáo trạng số 423/CT-VKSTPTN ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Phạm Trung K về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Trung K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Những người bị hại chưa được nhận lại tài sản yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản theo kết luận định giá của cơ quan chức năng.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ quyền công tố đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phạm Trung K phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

* Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Phạm Trung K từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ 23/5/2021

* Hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Trung K có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại là Nguyễn Văn N và Nông Văn D theo quy định của pháp luật.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đôi dép màu đỏ, trên mỗi dép

đều in hai hình tam giác màu đen và ghi chữ “ POPULAR”, đã qua sử dụng.

* Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước; Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo Phạm Trung K: Không đối đáp, tranh luận. Nhất trí với nội dung bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, tuy nhiên Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa đối với anh D, anh N, tuy nhiên anh D, anh N đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, anh D, anh N yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản theo giá của Hội đồng định giá, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 13/5/2021, tại khu vực nhà đang xây của ông Phạm Văn Khuê ở tổ 10, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, Phạm Trung K có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) máy đục bê tông, màu nâu, nhãn hiệu KinKo; 01 (một) máy đục bê tông, màu xanh, nhãn hiệu Hugong; 02 (hai) máy cắt cầm tay, màu xanh, nhãn hiệu DongCheng; 01 (một) máy khoan bê tông, màu đỏ, nhãn hiệu Kintec của anh Nông Văn D có tổng giá trị là 1.750.000 đồng; 01 (một) máy cắt gạch, màu xanh, nhãn hiệu Dekton (100mm Dekton); 01 (một) máy khoan bắn vít nhãn hiệu Martec MT 605 có tổng giá trị 600.000 đồng; 01 (một) máy cắt cầm tay, màu xanh (không rõ nhãn hiệu, công suất) nên không định giá được của anh Nguyễn Văn N. Tổng giá trị các tài sản trên là 2.350.000 đồng. Hiện số tài sản trên không thu hồi được.

Phần dân sự: Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 25/8/2021 anh Nông Văn D và anh Nguyễn Văn N đều yêu cầu bị cáo Phạm Trung K bồi thường giá trị tài sản bị mất theo kết luận định giá tài sản.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận.

Như vậy với hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Trung K đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4]. Bản cáo trạng số: 423/CT-VKSTPTN ngày 04/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phạm Trung K về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi với lỗi cố ý, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi cá nhân muốn có tiền để tiêu xài nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội, hành vi này phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm 1, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt: Sau khi xét hành vi, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cũng như đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung. Xét thấy mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị là có phần nghiêm khắc.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo còn có thể bị xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, hiện không có tài sản gì, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản của các bị hại Nông Văn D, Nguyễn Văn N hiện chưa thu hồi được, các bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo giá trị đã được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự định giá. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của các bị hại là phù hợp, do đó cần buộc bị cáo Phạm Trung K phải bồi thường cho anh Nông Văn D, sinh năm 1989, ĐKKHKT: Tổ 20, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giá trị 01 (một) máy đục bê tông, màu nâu, nhãn hiệu KinKo, đã qua sử dụng, máy vẫn hoạt động bình thường là 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) máy đục bê tông, màu xanh, nhãn hiệu Hugong, đã qua sử dụng, máy vẫn hoạt động bình thường là 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng); 02 (hai) máy cắt cầm tay, màu xanh, nhãn hiệu DongCheng, công suất 750W, đã qua sử dụng, máy vẫn hoạt động bình thường là 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) máy khoan bê tông, màu đỏ, nhãn hiệu Kintec, đã qua sử dụng, máy vẫn hoạt động bình thường là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); Buộc bị cáo Phạm Trung K phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1986, HKTT: Xóm Ngọc Lâm, xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giá trị 01 (một) máy cắt gạch, màu xanh, nhãn hiệu Dekton (100mm Dekton), công suất 1400W, đã qua sử dụng, máy vẫn hoạt động bình thường là 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) và giá trị 01 (một) máy khoan bắn vít nhãn hiệu Martec MT 605, công suất 450W, chưa qua sử dụng, máy vẫn hoạt động bình thường là 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

[9] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đôi dép màu đỏ, trên mỗi dép đều in hai hình tam giác màu đen và ghi chữ “POPULAR”, đã qua sử dụng.

[10] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Văn Phẩm, Nguyễn Thị Chung theo K khai nhận là chủ quán mua phế liệu mà K mang đồ trộm cắp được đến bán, tuy nhiên Phẩm và Chung không nhận mua bán với K nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có căn cứ để xử lý; Ngoài ra, K còn khai đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại một số công trình xây dựng nhà ở và nhà hàng 1983. Quá trình điều tra xác định các vụ trộm cắp trên thuộc địa bàn phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, đến nay chưa xác định được các bị hại do vậy sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Phạm Trung K 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 23/5/2021.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[2].Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3].Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

- Buộc bị cáo Phạm Trung K phải bồi thường giá trị tài sản trộm cắp không thu hồi được cho anh Nông Văn D, sinh năm 1989, ĐKKHTT: Tổ 20, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên là 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

- Buộc bị cáo Phạm Trung K phải bồi thường giá trị tài sản trộm cắp không thu hồi được cho anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1986, HKTT: Xóm Ngọc Lâm, xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng)

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không tự nguyện thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[4].Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đôi dép màu đỏ, trên mỗi dép đều in hai hình tam giác màu đen và ghi chữ “ POPULAR”, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 537 ngày 04/8/2021 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

[5].Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Trung K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước;

[6].Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo; Bị hại;
- UBND xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Hải